

Số: **384/2021/QĐST-HNGĐ**

*Bắc Từ Liêm, ngày 02 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 257/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 07 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1974;
- Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1966;

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Cùng trú tại: quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 19, ngày 29/7/1993 đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trần Thị H và anh Bùi Văn H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị H và anh H có 03 con chung là cháu Bùi Minh H, sinh ngày 27/8/1994; cháu Bùi Quang Đ, sinh ngày 23/10/1997 và cháu Bùi Yến N, sinh ngày 01/01/2010. Cháu H và cháu Đ đã trưởng thành khỏe mạnh, có khả năng tự lao động và có gia đình riêng. Giao cháu N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Trần Thị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0042686 ngày 20/7/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị H đã nộp đủ án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội.
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- THA dân sự Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND thị trấn X, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Quang**